

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 157 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 297/2026/TLST - DS ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP X (E).

Địa chỉ: 2 L, phường H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Huyền T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thái L – Giám đốc E chi nhánh L1 theo giấy uỷ quyền số 18/2025/UQ-EIB ngày 04/12/2025.

Ông Võ Thái L ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đăng Q – chức vụ: Chuyên viên phòng KHCN-Eximbank Chi nhánh L1. Địa chỉ: Số A khu H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền số 279/2026/EIB-LĐ ngày 22/7/2026.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; bà Tạ Thị M, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Tạ Thị M đồng ý nhận trả cho Ngân hàng TMCP X (E) tổng số nợ tính đến ngày 04/9/2026 là 1.934.227.866đ (Một tỷ chín trăm ba mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 1.820.000.000đ (Một tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 79.681.096đ (bảy mươi chín triệu sáu trăm tám mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 34.546.770đ (ba mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi đồng). Đồng thời vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Tạ Thị M tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày 04/9/2026 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 281-2022/EIBLĐONG-CN/TCTS ngày 11/8/2022 hợp đồng được công chứng tại Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đã ký giữa Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh L1 với ông Nguyễn Văn C, bà Tạ Thị M và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 212-2021/EIBĐL-CN/TCTS ngày 12/8/2021 hợp đồng được công chứng tại Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đã ký giữa Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Đ với ông Nguyễn Văn C, bà Tạ Thị M để đảm bảo thi hành án.

- *Về chi phí tố tụng*: Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Tạ Thị M nhận hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- *Về án phí*:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Tạ Thị M nhận chịu 35.013.000đ (Ba mươi lăm triệu không trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X (E) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.363.000đ (Ba mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án ph, lệ phí Tòa án số 0000578 ngày 09/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Phòng THA dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Kiên